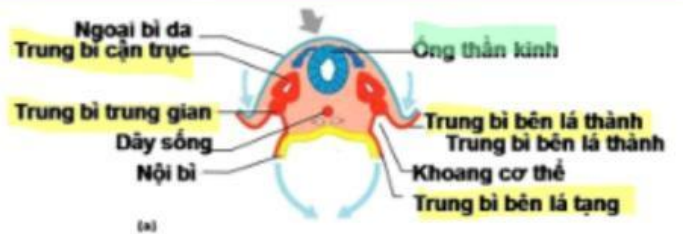
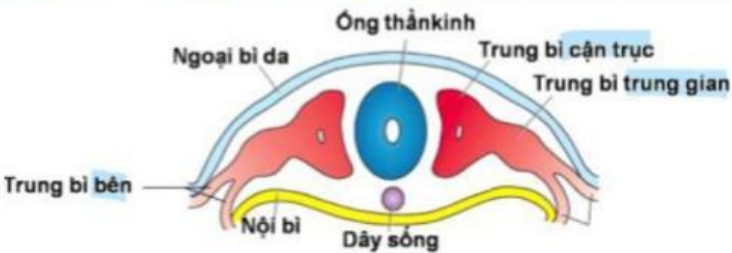
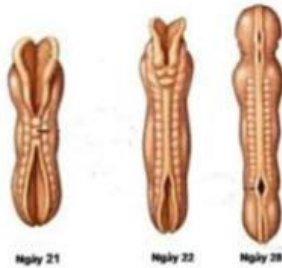


Biệt hóa Trung bì (trong phôi)_____



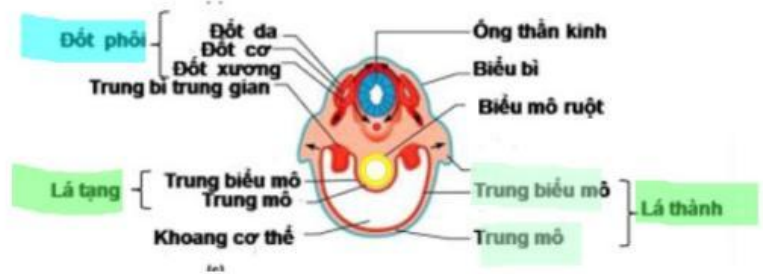
Trung bì cận trục

- **Cặp đối phôi đầu tiên**
@ vùng đầu phôi
t: Day 20



- Các đối phối tiếp theo @ theo trục đầu-đuôi t: 2-3 đốt / ngày

- **Mỗi cặp** đốt phôi gồm:
 - đốt **cơ**
 - đốt **da**
 - đốt **xương**



- **KQ:** 42-44 đốt phôi **W5**
 - 4 cặp đốt **chẩm**
 - 8 cặp đốt **cổ**
 - 12 cặp đốt **lưng**
 - 5 cặp đốt **thắt lưng**
 - 5 cặp đốt **cùng**
 - 8-10 cặp đốt **cụt**

Trung bì bên

- **Trung bì bên Lá thành:**
 - Dán vào **ngoại bì**
 - Tiếp xúc: trung bì ngoài phơi lá thành

Trung bì trung gian

- Đầu phôi => Đốt thận
- Đuôi phôi => Dải sinh thận

- **Trung bì bên Lá tạng:**
 - Dán vào **nội bì**
 - Tiếp xúc: trung bì ngoài phơi lá tạng

Nguồn gốc của

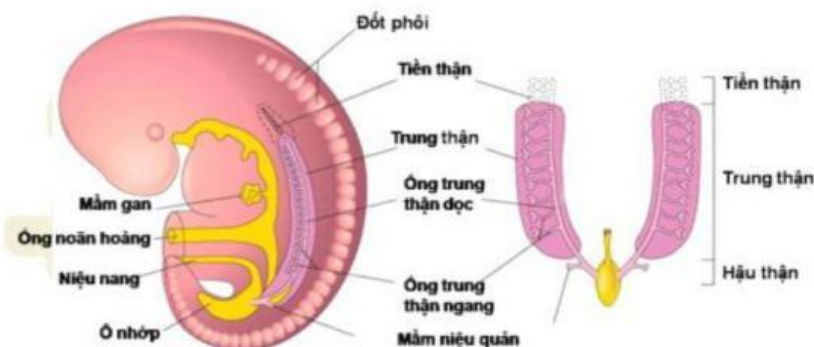
- Hệ tiết niệu - sinh dục
- Tuyến vỏ thượng thận

- **Khoang cơ thể**
 - Giữa 2 lá
 - Thông với **màng phổi** ở bờ đĩa phổi

- Mỗi lá

- **Trung biểu mô** - mặt trong (trên)
 - phủ các khoang--
 - màng bụng
 - màng tim
 - màng phổi
- **Trung mô** - mặt ngoài (dưới)
 - MLK
 - máu & mạch máu

Trung bì là nguồn gốc của



- Phủ các khoang
- MLK
- Mô cơ
- Tuyến sinh dục
- Đường bài xuất của hệ sinh dục - tiết niệu (trừ đoạn cuối)
- Hệ tim mạch
- CQ tạo huyết
- Huyết cầu
- Thận
- Tuyến vỏ thượng thận